

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 CÔNG TY MẸ - TẬP ĐOÀN

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2022

Với những thay đổi do tác động của đại dịch Covid-19, tình hình kinh tế thế giới năm 2022 tiếp tục xảy ra những biến động chưa từng có, tác động nhanh, phức tạp, khó lường; nhiều tổ chức tài chính, năng lượng uy tín trên thế giới đã liên tiếp đưa ra cảnh báo về những rủi ro, thách thức, bất ổn kinh tế toàn cầu; điều chỉnh dự báo hạ thấp tăng trưởng kinh tế thế giới cũng như của nhiều nền kinh tế lớn trong năm 2022 so với những dự báo trước đây.

Ở trong nước, năm 2022 là năm thứ hai cả nước bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2020- 2025, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; Với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, kinh tế Việt Nam phục hồi và phát triển nhanh với nhiều điểm sáng tích cực, dự báo tăng trưởng năm 2022 ở mức từ 7,5-8,0%.

Đối với Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, công tác quản trị biến động đã được triển khai trong 3 năm gần đây (từ 2020) là yếu tố quan trọng quyết định đến kết quả hoạt động SXKD của toàn Tập đoàn, Công ty mẹ- Tập đoàn. Tập đoàn triển khai kế hoạch hoạt động SXKD trong năm 2022 cùng với những thuận lợi và khó khăn sau:

1- Thuận lợi

– Tình hình chính trị của Việt Nam luôn được duy trì ổn định; dịch Covid-19 được kiểm soát; hệ thống quy phạm pháp luật ngày càng được hoàn thiện hơn theo hướng giảm bớt các thủ tục và tháo gỡ các khó khăn và tạo điều kiện phát triển cho doanh nghiệp.

– Tập đoàn Dầu khí Việt Nam luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, kịp thời của Đảng và Chính phủ, sự hỗ trợ tích cực của các Bộ, Ban/ngành, các Tổ chức đoàn thể Trung ương và các địa phương liên quan. Trong năm 2022, các đồng chí Lãnh đạo Chính phủ đã có nhiều cuộc làm việc trực tiếp với Tập đoàn để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD và tại các dự án đầu tư trọng điểm của Tập đoàn.

– Bài học kinh nghiệm từ triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó tác động kép từ năm 2020 đến nay đã giúp công tác quản trị trong năm 2022

tiếp tục là năm thành công, thể hiện qua hầu hết các nhiệm vụ, chỉ tiêu đều hoàn thành về đích trước kế hoạch cả năm, một số kỷ lục được ghi nhận qua hơn 61 năm xây dựng và phát triển Tập đoàn. Các quy trình liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp, quy trình quản lý nội bộ đã cơ bản hoàn thiện; Đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật của Tập đoàn đã tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm trong đầu tư và vận hành các dự án/công trình/nhà máy với công nghệ cao; Công tác quản trị, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được tập trung ưu tiên hàng đầu; Giá dầu thô tiếp tục duy trì ở mức cao.

– Tập đoàn đã xây dựng và tích lũy được nguồn lực mạnh (cả về vốn, hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị công nghệ, trình độ quản lý, năng lực cán bộ...); đã triển khai thực hiện có hiệu quả chuỗi liên kết từ cung cấp nguyên nhiên liệu - sản xuất - tiêu thụ; đa dạng hóa sản phẩm dầu khí có giá trị cao và tính cạnh tranh làm tiền đề cho việc tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch năm 2022 và những năm tiếp theo.

2- Khó khăn

– Trong năm 2022, thế giới có rất nhiều biến động xảy ra, đó là: cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ukraine kéo dài; lạm phát thế giới tăng cao, xu hướng tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ, tài khóa và chính sách zero COVID-19 của Trung Quốc dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu; rủi ro tài chính, tiền tệ, ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh năng lượng, an ninh lương thực.... Ở trong nước, áp lực lạm phát trên thế giới và các nước trong khu vực tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực...

– Trước các biến động kinh tế thế giới, có đến 4/5 lĩnh vực cốt lõi của Tập đoàn bị ảnh hưởng và chỉ duy nhất 01 lĩnh vực E&P là có lợi thế tích cực bởi giá dầu tăng trong thời gian vừa qua nhưng lại chịu ảnh hưởng bởi đứt gãy chuỗi cung ứng các thiết bị dầu khí do xung đột chính trị giữa Nga - Ukraine dẫn đến khó khăn trong triển khai đầu tư tại một số dự án thuộc lĩnh vực tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu khí.

– Ngoài những khó khăn nêu trên, năm 2022 Tập đoàn tiếp tục đối diện với những thách thức trong hoạt động SXKD như: (i) xu hướng chuyển dịch năng lượng và năng lượng tái tạo tiếp tục phát triển nhanh, mạnh đã ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển mỏ khí và huy động khí, sản xuất điện của Tập đoàn thấp; (ii) Các mỏ dầu khí lớn ở khu vực truyền thống đã qua thời kỳ khai thác ổn định đang trên đà suy giảm sản lượng tự nhiên; các lô/mỏ nhận lại từ nhà thầu nước ngoài chưa có cơ chế vận hành; (iii) Việc đầu tư cho tìm kiếm thăm dò, gia tăng trữ lượng ở trong nước gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn và trình tự, thủ tục đầu tư, cùng với việc tìm kiếm, triển khai các dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí tốt ở nước ngoài ngày càng khó khăn, cạnh tranh khốc liệt

– Các dự án trọng điểm nhà nước về dầu khí, dự án điện cấp bách như: Chuỗi dự án khí - điện Lô B; Chuỗi dự án khí - điện Cá Voi Xanh; dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1; dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất gặp nhiều khó khăn, chậm tiến độ, hiện tại vẫn đang chờ cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tập đoàn, Công ty mẹ Tập đoàn như sau:

PHẦN I TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Từ bài học kinh nghiệm thành công trong công tác quản trị biến động của năm 2020, 2021 và phát huy những kết quả tích cực đã đạt được trong những năm qua, với dự báo và nhận định đúng đắn, kịp thời, linh hoạt trước các biến động địa chính trị, biến động thị trường dầu khí, nhận diện những rủi ro có thể tác động tiêu cực đến hoạt động của Tập đoàn trong năm 2022 và những năm tới, Tập đoàn đã xác định và thực hiện thành công phương châm hành động của Tập đoàn là **“*Quản trị biến động, đón đầu xu hướng, kết nối nguồn lực, phát huy công nghệ, thúc đẩy đầu tư, phát triển bền vững*”**. Tập đoàn đã xây dựng và triển khai thực hiện 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đó là:

- Một là: Công tác đảm bảo an ninh, an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn là ưu tiên cao nhất trong mọi thời điểm;
- Hai là: Bám sát diễn biến thị trường hàng hóa thế giới, thường xuyên cập nhật tình hình cung - cầu, tồn kho các sản phẩm dầu thô, xăng dầu, phân bón... của thế giới và trong nước trước biến động của thị trường.
- Ba là: Bám sát cơ quan có thẩm quyền để kịp thời tháo gỡ các khó khăn về cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tập đoàn.
- Bốn là: Tập trung xây dựng, hình thành chuỗi liên kết từ cung cấp nguyên nhiên liệu - sản xuất - tiêu thụ nhằm tạo mối liên hệ chặt chẽ từ nguyên liệu đầu vào cho đến sản phẩm đầu ra.
- Năm là: Tập trung Quản trị tốt danh mục các dự án đầu tư trong tất cả 05 lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn.
- Sáu là: Duy trì cơ cấu tài chính lành mạnh, ổn định thực hiện tốt các mục tiêu kế hoạch tài chính đề ra.

1. Kết quả SXKD của toàn Tập đoàn

1.1. Chỉ tiêu sản xuất toàn Tập đoàn

– Gia tăng trữ lượng dầu khí năm 2022 đạt 16,97 triệu tấn quy dầu (ở trong nước đạt 14,77 triệu tấn quy dầu; ở nước ngoài đạt 2,2 triệu tấn quy dầu), vượt 21,2% kế hoạch năm 2022, tăng 26% so với năm 2021 (kế hoạch năm 2022 là 10-18 triệu tấn quy dầu, trung bình là 14 triệu tấn quy dầu).

– Tập đoàn đã hoàn thành vượt kế hoạch công tác phát triển mỏ cả năm từ ngày 16/11/2022, năm 2022 toàn Tập đoàn đã đưa 05 mỏ/công trình dầu khí mới vào khai thác nhiều hơn 01 công trình so với KH năm Tập đoàn đăng ký với Chính phủ, Bộ/ngành, gồm: (i) giàn H4 Lô PM3 CAA ngày 30/4/2022- sớm hơn

so với kế hoạch 2 tháng; (ii) mỏ Đại Nguyệt ngày 08/8/2022- sớm hơn so với kế hoạch 18 ngày; (iii) giàn RC-10 ngày 28/10/2022- sớm hơn so với kế hoạch 18 ngày và (iv) giàn CTC-2 mỏ Cá Tầm ngày 28/10/2022- sớm hơn so với kế hoạch 1 tháng. (v) giàn RCRB-1 (VSP) đưa vào khai thác 16/11- sớm hơn so với kế hoạch 15 ngày.

– Khai thác dầu thô đã hoàn thành kế hoạch cả năm trước 2 tháng 11 ngày (đạt 8,74 triệu tấn vào ngày 20/10). Năm 2022 ước đạt 10,84 triệu tấn, vượt 24% kế hoạch năm, tương đương với mức thực hiện năm 2021. Trong đó:

+ Khai thác dầu trong nước đã hoàn thành kế hoạch cả năm trước 2 tháng 18 ngày (đạt 7,04 triệu tấn vào ngày 13/10). Năm 2022 ước đạt 8,98 triệu tấn, vượt 28% kế hoạch năm, tương đương mức thực hiện năm 2021.

+ Khai thác dầu ở nước ngoài đã hoàn thành kế hoạch cả năm trước 01 tháng 01 ngày (đạt 1,70 triệu vào ngày 29/11/2022). Năm 2022 ước đạt 1,86 triệu tấn, vượt 9% kế hoạch năm, tương đương mức thực hiện năm 2021.

– Sản lượng khí năm 2022 ước đạt 8,08 tỷ m³, bằng 89% kế hoạch năm (9,10 tỷ m³), tăng 8% so với thực hiện năm 2021 (7,46 tỷ m³).

– Sản xuất điện năm 2022 ước đạt 17,64 tỷ kWh, bằng 92% kế hoạch năm (19,22 tỷ kWh), tăng 10% so với thực hiện năm 2021 (16,0 tỷ kWh).

– Sản xuất Đạm đã hoàn thành kế hoạch cả năm trước 1 tháng 14 ngày (đạt 1,60 triệu tấn vào ngày 16/11). Năm 2022 ước đạt 1,84 triệu tấn, vượt 15% kế hoạch năm, tăng 9% so với thực hiện năm 2021. Xuất khẩu phân bón năm 2022 ước đạt 606 nghìn tấn, tăng 2,1 lần so với năm 2021 (Cà Mau đạt 417 nghìn tấn, Phú Mỹ đạt 189 nghìn tấn).

– Sản xuất xăng dầu (không gồm NSRP) đã hoàn thành kế hoạch cả năm trước 1 tháng 7 ngày (đạt 6,17 triệu tấn vào ngày 23/11/2022). Năm 2022 ước đạt 6,96 triệu tấn, vượt 13% kế hoạch năm, tăng 9,1% so với thực hiện năm 2021 (6,37 triệu tấn).

1.2. Các chỉ tiêu tài chính của Tập đoàn

Giá dầu trung bình xuất bán năm 2022 đạt 106- 107 USD/thùng, cao hơn 46-47USD/thùng, tăng 76,7-78,3% so với mức giá kế hoạch 2022 (60USD/thùng), tăng 32,5- 33,5 USD/thùng ~ tăng 44,2- 44,6% so với mức giá trung bình năm 2021 (73,5 USD/thùng). Các chỉ tiêu tài chính của Tập đoàn đã hoàn thành kế hoạch cả năm từ 4 đến 8 tháng và tăng trưởng cao so với năm 2021, thiết lập mức kỷ lục về doanh thu và lợi nhuận sau 61 năm xây dựng và phát triển Tập đoàn, cụ thể:

– **Tổng doanh thu toàn Tập đoàn hoàn thành kế hoạch cả năm 2022 trước 04 tháng.** Năm 2022 ước đạt 924,6 nghìn tỷ đồng, vượt 66% kế hoạch năm và tăng 47% so với năm 2021. **Đây là mức tổng doanh thu cao nhất PVN đạt được kể từ khi thành lập đến nay¹.**

¹ Trước đây năm doanh thu PVN đạt cao nhất là năm 2012 với tổng doanh thu toàn PVN đạt 773,7 nghìn tỷ đồng, giá dầu thô năm 2012 đạt 117,6USD/thùng, khai thác dầu thô trong nước 2012 đạt 15,63 triệu tấn, khai thác khí năm 2012 đạt 9,36 tỷ m³.

– **Nộp NSNN toàn Tập đoàn hoàn thành kế hoạch cả năm 2022 trước 06 tháng.** Năm 2022 ước đạt 168,4 nghìn tỷ đồng², vượt 2,6 lần kế hoạch năm 2022 tăng 50% so với năm 2021 (112,5 nghìn tỷ đồng).

– **Lợi nhuận trước thuế hợp nhất hoàn thành kế hoạch cả năm 2022 trước 08 tháng.** Năm 2022 đạt khoảng 80 nghìn tỷ đồng, vượt 3,3 lần kế hoạch năm 2022 và tăng 60% so với năm 2021 (năm 2021 đạt 51,7 nghìn tỷ đồng) – **Đây là mức lợi nhuận cao nhất PVN đạt được kể từ khi thành lập đến nay³.**

1.3. Công tác đầu tư

– Giá trị thực hiện đầu tư toàn Tập đoàn dự kiến cả năm 2022 là 19,8 nghìn tỷ đồng, bằng 49,3% kế hoạch năm 2022 (40,3 nghìn tỷ đồng), tăng 6,5% so với năm 2021. Giá trị giải ngân ước đạt 21,1 nghìn tỷ đồng, bằng 52,3% kế hoạch năm 2022, tăng 13,4% so với năm 2021.

Giá trị thực hiện đầu tư năm 2022 theo từng lĩnh vực

TT	Lĩnh vực	KH 2022		Thực hiện 2022		TH năm so KH năm
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng	
A	B	1	2	3	4	5= 3/1
	Tổng cộng:	40.300	100%	19.876	100%	49%
1	L&P	10.279	26%	6.983	35%	68%
2	CN Khí	3.913	10%	1.731	9%	44%
3	CN Điện	18.224	45%	9.789	49%	54%
4	CĐDK	1.156	4%	639	3%	15%
5	Dịch vụ	6.459	16%	715	4%	11%

– Giải ngân vốn đầu tư năm 2022 đạt tỷ lệ so với kế hoạch năm cao hơn so với thực hiện kế hoạch năm 2021 (năm 2022 đạt 52,3% kế hoạch năm; năm 2021 đạt 41,7% kế hoạch) và giá trị cao hơn so với thực hiện năm 2021 là 2,5 nghìn tỷ đồng (năm 2022 đạt 21,1 nghìn tỷ đồng- năm 2021 đạt 18,6 nghìn tỷ đồng). Giá trị giải ngân đầu tư đạt kết quả chuyển biến tích cực hơn so với năm 2021 là do công tác quản trị đầu tư tiếp tục được nâng cao; sự quyết tâm chỉ đạo, thường xuyên bám sát công trình/dự án để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc, tháo gỡ nút thắt đối với từng dự án từ tập thể ban Lãnh đạo Tập đoàn. Một số dự án đầu tư gặp khó khăn, không triển khai trong thời gian dài đã có những chuyển biến tích cực: NMNĐ Thái Bình 2 đã hoàn thành đốt than lần đầu và hòa đồng bộ Tổ máy số 1 bằng than ngày 16/6/2022; đốt lửa lần đầu bằng dầu Tổ máy số 2 ngày 27/8/2022; hòa đồng bộ bằng dầu Tổ máy số 2 ngày 07/10/2022 và ngày 16/11/2022, Tổ máy số 1 đã nâng công suất thành công ở mức tải 602 MW để chạy thử, vượt công suất phát tối đa theo thiết kế. Một số dự án quan trọng đã được hoàn thành, đưa vào vận hành: đưa vào vận hành 05 mỏ công trình dầu khí mới vào khai thác (sớm hơn so với kế hoạch 15 ngày đến 2 tháng trong bối cảnh

² Nộp NSNN toàn Tập đoàn năm 2022 ước đạt 168,4 nghìn tỷ đồng đã bao gồm Nộp NSNN từ Liên doanh Lọc Hoá dầu Nghi Sơn- dự kiến cả năm 2022 đạt 23 nghìn tỷ đồng (11 tháng 2022 đạt 21,0 nghìn tỷ đồng).

³ Trước đây năm PVN đạt lợi nhuận cao nhất là năm 2013 với lợi nhuận trước thuế hợp nhất PVN đạt 70,63 nghìn tỷ đồng, giá dầu năm 2013 đạt 112,5USD/thùng, khai thác dầu thô trong nước năm 2013 đạt 15,25 triệu tấn; khai thác khí năm 2013 đạt 9,75 tỷ m³.

một số thiết bị nhập khẩu từ nước ngoài gặp nhiều khó khăn do xung đột giữa Nga- Ukraine), Kho chứa LNG 1 MMTPA tại Thị Vải, NMNĐ Sông Hậu 1...

– ***Bên cạnh những chuyển biến tích cực, hoạt động đầu tư của Tập đoàn năm 2022 còn một số khó khăn, tồn tại đó là:***

+ Các dự án trọng điểm nhà nước về dầu khí, dự án điện cấp bách như: Chuỗi dự án khí - điện Lô B; Chuỗi dự án khí - điện Cá Voi Xanh; dự án điện Long Phú 1; dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất gặp nhiều khó khăn, chậm tiến độ, hiện vẫn đang được các cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ.

+ Công tác quyết toán các dự án đầu tư của Tập đoàn còn chậm, chưa đạt như kế hoạch đề ra do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan như: hồ sơ quyết toán chưa đầy đủ, còn thiếu so với quy định, do phải xử lý các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Đối với dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1, khó khăn hiện tại là chưa có ý kiến chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền về khoản chi phát sinh chưa lường hết, mặc dù Tập đoàn đã có nhiều báo cáo trình Chính phủ, các Bộ/ngành.

+ Công tác quản trị đầu tư cần có thêm thời gian để nâng cao tính chuyên nghiệp hơn, quản trị tốt hơn, hiệu quả hơn từ công ty mẹ- Tập đoàn đến từng đơn vị thành viên.

1.4. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp

– Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban QLVNN (Ủy ban), Tập đoàn đã có công văn số 2365/DKVN-HĐTV ngày 06/5/2022 báo cáo Ủy ban về việc hoàn thiện Đề án cơ cấu lại PVN giai đoạn 2021-2025 phù hợp, đồng bộ với tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước của Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ- TTg ngày 02/7/2021, với Chiến lược phát triển PVN và Quyết định 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 về phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025. Ngày 17/6/2022, Tập đoàn đã có buổi làm việc với Ủy ban báo cáo quá trình xây dựng và hoàn thiện Đề án cơ cấu lại PVN giai đoạn 2021-2025. Hiện tại, đề án tái cấu trúc của Tập đoàn đã được Ủy ban đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (02 văn bản số 1673/Ttr- UBQLV ngày 24/10/2022; số 1834/TTr- UBQLV ngày 14/11/2022), Tập đoàn đang tiếp tục bám sát Văn phòng Chính phủ để sớm được phê duyệt/chấp thuận. Song song với việc tiếp tục bám sát Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền, Tổng giám đốc Tập đoàn đã ban hành Chỉ thị (6974/CT- DKVN ngày 01/12/2022) yêu cầu, phân công cụ thể cho từng đồng chí trong ban TGD, các Ban Tập đoàn, người đại diện phần vốn Tập đoàn tại các đơn vị thành viên triển khai thực hiện các công việc, đề án/phương án riêng, xử lý các tồn tại, vướng mắc liên quan... để có thể hoàn thành sớm nhất các nhiệm vụ ngay sau khi đề án tái cấu trúc Tập đoàn được Chính phủ phê duyệt/chấp thuận.

1.5. Công tác phòng chống dịch bệnh và An sinh xã hội

– Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19: với phương châm thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi và

phát triển sản xuất kinh doanh trong trạng thái bình thường mới, BĐH Tập đoàn đã ban hành hướng dẫn điều chỉnh biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong giai đoạn hiện nay với mục tiêu cụ thể là: (i) Bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; phòng, chống dịch theo phương thức quản lý rủi ro; hạn chế đến mức thấp nhất sự ảnh hưởng của dịch bệnh đến sản xuất kinh doanh; (ii) Sẵn sàng kịch bản cho mọi tình huống kể cả khi dịch bùng phát mạnh, trên diện rộng, vượt quá năng lực của hệ thống y tế và tình huống có biến chứng mới nguy hiểm hơn.

– Với truyền thống và ý thức, trách nhiệm với cộng đồng cũng như đảm bảo đời sống, an sinh ngay tại nội bộ Tập đoàn: tích cực hưởng ứng và tham gia tháng “Vì người nghèo” do MTTQ Việt Nam phát động tại thành phố Hà Nội và các tỉnh Hòa Bình, Cà Mau, Quảng Ngãi,... và tổ chức ngày làm thêm để tạo nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động ASXH của Tập đoàn. Tổng kinh phí thực hiện chương trình ASXH của toàn Tập đoàn tính đến hết tháng 11 năm 2022 đạt khoảng **350 tỷ đồng**⁴.

1.6. Công tác an toàn, khoa học công nghệ trong toàn Tập đoàn

– Công tác đảm bảo an ninh, an toàn tại các nhà máy/công trình/giàn khoan của Tập đoàn được thực hiện nghiêm túc, không để xảy ra bất kỳ sự cố lớn; thông tin liên lạc được duy trì 24/24.

– Về hoạt động khoa học và công nghệ, Tập đoàn đã có 03 công trình, cụm công trình khoa học - công nghệ tiêu biểu được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh, 03 công trình được trao Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ đợt 6 năm 2020 trao tặng giải ngày 23/11/2022.

– Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ đang từng bước chuyên dịch theo hướng hiệu quả và có đóng góp thiết thực cho sản xuất kinh doanh, tăng trưởng và phát triển của Tập đoàn; tăng cường hợp tác với các Viện nghiên cứu, Trường Đại học có uy tín của thế giới (Học viện Công nghệ Massachussets), Công ty dầu khí/năng lượng (JOMEG, GAZPROM..) nhằm rút ngắn thời gian nghiên cứu và phát triển, đưa các ứng dụng công nghệ mới nhất của thế giới đã sẵn có vào áp dụng trong ngành dầu khí Việt nam nhằm tạo ra đột phá phát triển, nâng cao năng suất lao động và khả năng cạnh tranh, đặt biệt trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn.

– Nhằm mục tiêu đưa công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ của PVN hiệu quả và đóng góp thiết thực cho sản xuất kinh doanh; qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng Quỹ Phát triển KH-CN, Tổng giám đốc đã ban hành Chỉ thị số 5421/CT-DKVN ngày 20/9/2022 xây dựng các định hướng nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ triển khai kế hoạch nghiên cứu khoa học (NCKH) năm 2023. Trên cơ sở Chỉ thị này và các định hướng NCKH ưu tiên của từng lĩnh vực đã được các Phó Tổng giám đốc phụ trách phê duyệt, Ban điều hành đã chỉ đạo Ban chức năng bắt tay xây dựng Kế

⁴ Trong đó hỗ trợ Quỹ Phòng chống tội phạm Trung ương 51 tỷ đồng; Hỗ trợ Tết Người nghèo 39 tỷ đồng; Hỗ trợ khắc phục thiên tai bão lụt và hỗ trợ quỹ vì người nghèo các địa phương 27 tỷ đồng; Các đơn vị tự triển khai các chương trình ASXH khác 50 tỷ đồng.

hoạch NCKH năm 2023, với những cải tiến và thay đổi theo hướng bài bản, khoa học và thiết thực cho sản xuất kinh doanh hơn; làm nền tảng để định hình những chính sách và định hướng phát triển KHCCN của PVN trong thời gian tới.

1.7. Công tác khác

– Công tác triển khai Đề án Tái tạo Văn hoá Petrovietnam tiếp tục đi vào nề nếp; ngày 10/9/2022, Tập đoàn đã tổ chức thành công Hội nghị công tác truyền thông và văn hoá doanh nghiệp lần thứ II- năm 2022 với sự tham dự của gần 200 đại biểu và khách mời; sau hội nghị, TGDĐ đã ban hành TBKL với nhiều nội dung quan trọng để triển khai trong giai đoạn tới, tiếp tục khẳng định những chủ trương đúng đắn, kịp thời, đồng bộ, xuyên suốt về chỉ đạo xây dựng, đã và đang đi đúng hướng công tác tái tạo Văn hoá Petrovietnam. Tại các đơn vị đang thể hiện quyết tâm cao trong việc triển khai, bám sát chỉ đạo của Tập đoàn xây dựng kế hoạch thực hiện trong năm 2022 với các nhiệm vụ cụ thể theo yêu cầu, đã và đang trở thành một trong những giải pháp phát huy sức mạnh tổng hợp của Tập đoàn và các đơn vị. Việc thực hiện phương châm hành động **“Đoàn kết - Kỷ cương - Sáng tạo - Hiệu quả”** kết hợp với Hệ thống Quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP), cùng với văn hóa phối hợp, chia sẻ trong công việc; văn hóa làm việc trên nền tảng công nghệ; văn hóa đào tạo, tự cập nhật kiến thức và công tác truyền thông kịp thời đã tạo động lực tích cực trong thực hiện tái tạo văn hóa Petrovietnam.

– Công tác đào tạo được triển khai thực hiện thông qua các chương trình đào tạo trọng tâm như: nâng cao năng lực lãnh đạo quản lý các cấp (theo chương trình khung Phát triển quản lý), khóa chuyển dịch năng lượng dành cho lãnh đạo các cấp, Quản trị sự thay đổi, Quản lý rủi ro, đào tạo chuyển đổi số dành cho CBNV,... đặc biệt chú trọng vào việc xây dựng và phát triển công tác đào tạo nội bộ; đạt ~80% kế hoạch về lượt người tương đương 2.870 lượt cán bộ đi học tham dự 116 khóa đào tạo.

– Công tác thi đua khen thưởng luôn được chú trọng triển khai, kịp thời khích lệ động viên người lao động đạt thành tích trong hoạt động SXKD; tôn vinh thành công các sự kiện có liên quan (tôn vinh các đơn vị về đích sớm, Hội nghị người lao động Cơ quan PVN, Hội nghị Tổng kết PVN 2021, Lễ đốt lửa bằng dầu Tổ máy số 1 Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2,...).

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022 CÔNG TY MẸ- TẬP ĐOÀN

Vai trò của Công ty mẹ- Tập đoàn là “hạt nhân dẫn dắt, định hướng, điều hành đối với hoạt động của toàn Tập đoàn” đã được thể hiện rõ nét. Hiệu quả từ công tác quản trị và kết quả hoạt động SXKD của Công ty mẹ- Tập đoàn đã góp phần quan trọng vào thành tích nổi bật chung của toàn Tập đoàn trong năm 2022.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty mẹ-Tập đoàn

Tại Quyết định số 145/QĐ-UBQLV ngày 19/4/2022 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Quyết định số 458/QĐ-DKVN ngày 26/01/2022 Hội đồng thành viên Tập đoàn đã giao các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 của Công ty mẹ- Tập đoàn như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Dầu thô, condensate	Triệu tấn	2,84
2	Khí	Tỷ m ³	1,16
3	Sản xuất điện từ NM Sông Hậu 1	Tỷ kWh	5,47

Trên cơ sở các chỉ tiêu sản lượng được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp giao nêu trên và kế hoạch ngân sách quốc gia năm 2022 được Quốc hội thông qua với phương án giá dầu là 60USD/thùng các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2022 của Tập đoàn như sau:

Đơn vị: nghìn tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
I	Chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ	
1	Doanh thu	146,47
3	Lợi nhuận trước thuế	13,18
4	Lợi nhuận sau thuế	13,12

2. Kết quả thực hiện SXKD năm 2022 của Công ty mẹ- Tập đoàn

2.1. Các chỉ tiêu sản xuất

– Sản lượng khai thác dầu dự kiến cả năm đạt 3,26 triệu tấn, vượt 15% kế hoạch năm, tăng 1,0% với mức thực hiện năm 2021 (3,25 triệu tấn), trong đó: khai thác dầu trong nước dự kiến cả năm đạt 1,74 triệu tấn, vượt 15% kế hoạch năm, tăng 1,0% so với mức thực hiện năm 2021 (1,73 triệu tấn); ở nước ngoài dự kiến cả năm đạt 1,52 triệu tấn, vượt 15% kế hoạch năm, bằng mức thực hiện năm 2021 (1,52 triệu tấn).

– Sản lượng khai thác khí dự kiến cả năm đạt 1,47 tỷ m³, vượt 27% kế hoạch năm, tăng 20% so với thực hiện năm 2021 (1,22 tỷ m³).

– Bao tiêu sản phẩm lọc dầu từ Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn dự kiến cả năm đạt 5,97 triệu tấn, bằng 88% KH năm và tăng 27% so với cùng kỳ 2021

– Sản xuất điện NMD Sông Hậu 1 dự kiến cả năm đạt 2,98 tỷ kWh, bằng 54,5% kế hoạch năm.

– Sản lượng điện NMD Thái Bình 2 dự kiến cả năm đạt 458 triệu kWh.

2.2. Chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ- Tập đoàn

- Vốn Chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022 ước đạt 381,0 nghìn tỷ đồng
- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2022 là 281,5 nghìn tỷ đồng.
- Tổng doanh thu ước đạt 216,8 nghìn tỷ đồng, vượt 48% kế hoạch năm, tăng 62% so với năm 2021 (133,63 nghìn tỷ đồng). Nếu loại trừ doanh thu từ Chi nhánh phân phối sản phẩm Nghi Sơn, thì Tổng doanh thu Công ty mẹ Tập đoàn ước đạt 68,6 nghìn tỷ đồng, vượt 23% so với kế hoạch năm, tăng 34% so với năm 2021 (51,3 nghìn tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế ước đạt 19,9 nghìn tỷ đồng⁵, vượt 52% kế hoạch năm, tăng 15% so với năm 2021.

3. Kết quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ- Tập đoàn

3.1. Công ty điều hành dầu khí Biển Đông

Năm 2022, BIENDONG POC tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ Tập đoàn giao, trong đó tập trung tối ưu hóa sản lượng xuất bán Condensate để gia tăng doanh thu. Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu được PVN/GPEPI giao, cụ thể như sau:

- Sản lượng Khí năm 2022 ước đạt 1,4 tỷ mét khối vượt 2% kế hoạch năm;
- Sản lượng Condensate năm 2022 ước đạt 266 nghìn tấn, tương đương 118% kế hoạch năm;
- Doanh thu ước đạt 508 triệu USD, vượt 42% kế hoạch năm 2022. Doanh thu tăng nhiều so với kế hoạch vì đơn giá Condensate trung bình năm 2022 ước đạt 104 USD/thùng so với đơn giá kế hoạch là 60 USD/thùng;
- Tổng chi phí ước tính cho năm 2022 là 69,91 triệu USD (tương đương 93% kế hoạch năm 2022);
- Ước tính chi phí khai thác trên thùng dầu quy đổi năm 2022 là 19,09 USD/BOE tương ứng giảm 9% so với chi phí khai thác kế hoạch của 2022 là 21,05 USD/BOE.
- Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường và vận hành, khai thác được đảm bảo liên tục, thông suốt không xảy ra sự cố với hệ số làm việc của các giàn khai thác đạt 100% và thực hiện an toàn 15 chuyến xuất bán Condensate.
- Công tác an sinh xã hội, hoạt động đoàn thể, khen thưởng được triển khai kịp thời góp phần động viên khuyến khích người lao động cũng như chung tay đóng góp cho cộng đồng.
- Năm 2022, hưởng ứng phong trào “1 triệu sáng kiến vượt khó, phát triển” của Tổng Liên đoàn, BIENDONG POC đã đăng ký 04 sáng kiến và 6 Giải pháp kỹ thuật, có 1 cá nhân được Tổng Liên đoàn tặng danh hiệu Bằng lao động sáng tạo.

3.2. Liên doanh Rusvietpetro

⁵ Theo quy định tại Mục a- Khoản 3- Điều 22- Nghị định số 91/2015/NĐ- CP ngày 13/10/2015 thì Công ty mẹ- Tập đoàn bảo toàn phát triển được nguồn vốn.

– Sau khi xung đột Nga- Ukraine xảy ra vào 24/2/2022, ngay lập tức các lô dầu tháng 3/2022 của Rusvietpetro gặp khó khăn trong việc xuất bán và chỉ còn khoảng 10 ngày khai thác cầm chừng, các bồn chứa của Rusvietpetro sẽ đầy và phải đóng mỏ. Trước nguy cơ trên Rusvietpetro đã lập phương án đóng mỏ, đồng thời đã trao đổi với PVOil và báo cáo lãnh đạo Tập đoàn xin chỉ đạo, hỗ trợ tìm các khách hàng tiềm năng có thể nhập được dầu của Rusvietpetro. Sau khi nhận được sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo Tập đoàn, lô dầu đầu tiên đã được xuất bán khi chỉ còn chưa đến 1 ngày nữa là công tác đóng mỏ phải thực hiện và từ đó đến nay công tác bán dầu không còn gặp khó khăn và nếu không có vấn đề đặc biệt nào xảy ra thì sản lượng xuất bán dầu của Rusvietpetro sẽ ổn định đến hết tháng 6/2023. Với việc tháo gỡ khó khăn, nút thắt trong tiêu thụ dầu thô đã giúp Rusvietpetro khai thác dầu ổn định và vượt mức kế hoạch được giao với sản lượng đạt 3,11 triệu tấn dầu, vượt 3,6% kế hoạch 2 phía giao, phần sản lượng của PVN đạt 1,52 triệu tấn, vượt 15% kế hoạch Ủy ban QLVNN giao.

– Ước thực hiện năm 2022 doanh thu (đã bao gồm thuế XK) của công ty Rusvietpetro đạt 47 992 tỷ đồng tăng 65% so với kế hoạch được hai Phía phê duyệt (+ 18 809 tỷ đồng) tuy nhiên lợi nhuận thuần chỉ đạt 98% kế hoạch (3 976 tỷ đồng).

– Chỉ tiêu lợi nhuận thuần thấp hơn so kế hoạch được hai Phía phê duyệt nguyên nhân chủ yếu là do hạch toán chênh lệch tỷ giá -1 182 tỷ đồng (tương đương 2,9 tỷ rúp), chi phí bán dầu tăng 3 791 tỷ đồng (tương đương 9,2 tỷ rúp) do thay đổi phương thức bán dầu (theo phương thức giao hàng CIF/FOB/CFR) 100% xuất khẩu từ tháng 04 năm 2022, chi phí khấu hao tăng 1 080 tỷ đồng (tương đương 2,6 tỷ rúp) do áp dụng phương pháp tính khấu hao theo sản lượng dầu khai thác.

– Tính đến ngày 30/11/2022, tổng số tiền chuyển ra nước ngoài để góp vốn vào Công ty theo hình thức góp vốn điều lệ và ký hợp đồng nhận nợ là 533,22 triệu USD; tổng số tiền chuyển về nước từ cổ tức được chia, thu hồi nợ gốc và lãi theo các hợp đồng nhận nợ là 1.296,49 triệu USD (chênh lệch giữa tiền chuyển ra nước ngoài và tiền chuyển về nước là 763,27 triệu USD).

3.3. Chi nhánh phân phối sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn

– Năm 2022, bên cạnh những tác động bởi kinh tế vĩ mô PVNDB còn chịu ảnh hưởng bởi NSRP gặp khó khăn về dòng tiền do sản xuất không ổn định và thiếu hụt dầu thô trong 6 tháng đầu năm 2022. Tuy nhiên, PVNDB đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao với sản lượng bao tiêu ước đạt 5,97 triệu tấn; tổng doanh thu ước đạt 148,2 nghìn tỷ đồng.

– PVNDB đã thường xuyên liên lạc, bám sát và trao đổi với NSRP để cập nhật tình hình thị trường, tình hình vận hành của Nhà máy nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch giao hàng phù hợp, đặc biệt trong trường hợp Nhà máy xảy ra sự cố dẫn đến thiếu hàng cục bộ nhằm góp phần đảm bảo nguồn cung xăng dầu ổn định cho thị trường nội địa.

– Để đảm bảo xử lý lượng hàng tồn kho nhằm tránh xảy ra tanktop cho Nhà máy trong một số trường hợp, PVNDB đã chủ động xây dựng và sẵn sàng triển khai các giải pháp hỗ trợ bao gồm: (i) Đàm phán thuê kho với PVOIL để sẵn sàng chuyển hàng gửi kho khi có khả năng, nguy cơ tanktop; (ii) Chuyển đổi điều kiện giao hàng theo CIF/CFR không làm phát sinh chi phí so với giao hàng theo điều kiện FOB để xử lý, tăng cường khả năng giải phóng hàng trong một số trường hợp nhất định; (iii) Điều chỉnh linh hoạt một số điều kiện thanh toán trên cơ sở phù hợp thị trường, khả năng thực hiện của PVNDB trong mỗi giai đoạn để hỗ trợ cho công tác tiêu thụ sản phẩm được an toàn và nhận được tối đa sản lượng bao tiêu từ Nhà máy; (iv) Đàm phán và thực hiện thành công với một số TNĐM trong việc kết hợp giao hàng (Coload) giữa 2 loại sản phẩm hoặc giữa 2 khách hàng sử dụng chung cùng tàu để phù hợp với khả năng giao hàng, tối ưu khả năng giải phóng hàng cho Nhà máy trong mỗi giai đoạn.

– Trong Quý 4/2022, trước tình trạng thiếu hụt xăng dầu cục bộ, Chính phủ và Bộ Công Thương liên tục có các cuộc họp với các thương nhân đầu mối để chỉ đạo các phương án bảo đảm nguồn cung, cân đối nguồn hàng, tăng cường các biện pháp giao hàng sớm nhất cho các khu vực bị thiếu hàng. Trong bối cảnh đó, PVNDB đã tích cực làm việc, phối hợp với các khách hàng là các TNĐM để hỗ trợ điều chỉnh cơ cấu lượng hàng, tăng cường nhận hàng về các khu vực trung tâm để ứng cứu thị trường (đặc biệt là tăng cường xuất hàng đường bộ cho khu vực Hà Nội), hạn chế đứt gãy nguồn hàng tại các thị trường lớn. Đồng thời, Chi nhánh cũng tiến hành làm việc với NSRP để tăng công suất xuất hàng đường bộ, tổ chức xuất hàng 24/7 để giải phóng hàng cho các TNĐM có hệ thống khu vực Hà Nội và lân cận như Petrolimex, Hải Hà, Long Hưng, Mipeco, Mipec).

4. Các dự án Công ty mẹ- Tập đoàn trực tiếp đầu tư, tham gia đầu tư

Tiến độ hầu hết các dự án đầu tư của Công ty mẹ Tập đoàn mặc dù còn nhiều khó khăn, vướng mắc xong trong năm 2022 đã có nhiều chuyển biến tích cực tại các dự án thuộc lĩnh vực điện, cụ thể là:

4.1. Chuỗi dự án Khí - Điện Lô B

– Tiến độ triển khai Chuỗi dự án đang bị chậm rất nhiều so với kế hoạch đề ra, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của Dự án (hiện đã bị chậm 05 năm so với phê duyệt FDP). Gần đây, với công văn 7127/BCT-ĐTĐL ngày 10/11/2022 của Bộ Công Thương về việc gián tiếp tham gia thị trường điện của các nhà máy điện sử dụng khí Lô B đã cơ bản tháo gỡ được nút thắt chính của Chuỗi dự án. Mục tiêu trong thời gian tới cần tiếp tục tháo gỡ các nút thắt/vướng mắc chính còn lại gồm: (i) PVN/EVN và các bên liên quan đàm phán các thỏa thuận thương mại để đảm bảo tiêu thụ sản lượng khí và đảm bảo tiến độ FG cuối 2026; (ii) Bộ Công Thương trình Chính phủ phê duyệt gia hạn thời hạn của các PSC Lô B&48/95 và Lô 52/97 để đảm bảo cung cấp khí ổn định cho các NMD; (iii) NMD Ô Môn II đã có phê duyệt Chủ trương đầu tư nhưng hiện tại dự án đang được triển khai chậm, quá trình đàm phán thương mại giữa PVN và Tổ hợp Marubeni/WTO gặp nhiều khó khăn do những yêu cầu mà PVN không thể cam kết tại thời điểm này.

Bên cạnh đó, Tổ hợp Marubeni/WTO khẳng định chỉ ký kết GSA tại thời điểm FID/đóng tài chính của dự án Ô Môn II, khiến rủi ro chậm tiến độ rất lớn, ảnh hưởng đến tiến độ dự án thượng nguồn và trung nguồn.

4.2. Chuỗi dự án Khí - Điện Cá Voi Xanh

– Chuỗi dự án khí – điện Cá Voi Xanh được xây dựng trên nguyên tắc đồng bộ từ các dự án thành phần, đảm bảo mục tiêu chuỗi dự án đi vào hoạt động từ 2023 (theo phê duyệt thời điểm có dòng khí đầu tiên - First Gas - trong Kế hoạch Phát triển mở Đại cương). Hiện nay, tiến độ có FG chắc chắn chậm sau năm 2027 do: (i) điều chỉnh chiến lược đầu tư của nhà thầu ExxonMobil (EXM chỉ tiến hành một số công việc đang triển khai và chờ có quyết định mới từ Công ty mẹ); (ii) các vướng mắc thủ tục đầu tư tại các hạng mục dự án (vướng mắc về thủ tục và quy trình thẩm định, phê duyệt, nghiệm thu và triển khai dự án cho các hạng mục công trình trên bờ hiện vẫn chưa được thống nhất.

3.

4.

4.3. Các dự án khác

– **Dự án nhiệt điện Thái Bình 2:** Đến nay, tiến độ tổng thể đạt khoảng 97,11%. Trong đó, mua sắm đạt 99,93%; thi công đạt 99,34%; chạy thử đạt 63%. Dự án đã đạt được một số mốc tiến độ đáng ghi nhận như: hoàn thành mốc đốt lửa lần đầu bằng dầu Tổ máy số 1 ngày 23/02/2022; hòa đồng bộ bằng dầu Tổ máy số 1 ngày 12/5/2022; đốt than lần đầu và hòa đồng bộ Tổ máy số 1 bằng than ngày 16/6/2022; đốt lửa lần đầu bằng dầu Tổ máy số 2 ngày 27/8/2022; hòa đồng bộ bằng dầu Tổ máy số 2 ngày 07/10/2022, ngày 16/11/2022, Tổ máy số 1 đã nâng công suất thành công ở mức tải 602 MW để chạy thử, vượt công suất phát tối đa theo thiết kế. Hiện nay, PVN và Tổng thầu đang tiếp tục nỗ lực tiến hành công tác thí nghiệm hiệu chỉnh, tối ưu chế độ vận hành, ... để tiến tới hoàn thành mốc phát điện thương mại vào cuối năm 2022 như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

– **Dự án nhiệt điện Long Phú 1:** Dự án dừng do nhà thầu PM đã tuyên bố chấm dứt Hợp đồng EPC từ ngày 22/02/2019. Về tình hình triển khai dự án và các giải pháp, kiến nghị để tiếp tục đầu tư dự án, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có báo cáo Chính phủ tại công văn số 207/DKVN-HĐTV ngày 08/8/2022, báo cáo trực tiếp Thủ tướng Chính phủ, các Bộ/ngành tại cuộc họp ngày 11/9/2022. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đang triển khai các công tác chuẩn bị lập lại TMĐT điều chỉnh và lập HSMT EPC mới.

– **Dự án nhiệt điện Sông Hậu 1:** Dự án đã được Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu CTXD chấp thuận đủ điều kiện vận hành thương mại 02 tổ máy từ ngày 08/4/2022. Từ ngày 12/5/2022, nhà máy bắt đầu phát điện thương mại lên lưới theo điều độ của A0. Mặc dù dự án đã hoàn thành và đi vào phát điện thương mại, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại cần sớm giải quyết để hoàn thành quyết toán công trình như: (i) điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thực hiện các công việc liên quan như ưu đãi thuế, ưu đãi tiền thuê đất, sử dụng đất hiện đang gặp khó khăn với Tỉnh Hậu Giang; (ii) Quá trình thanh/quyết toán

còn một số khó khăn như: chưa có hướng dẫn cụ thể về chi phí chung cho công tác lắp đặt vật liệu chính; Thống nhất đơn giá, định mức làm sở thanh toán chính thức đối với phần đơn giá điều chỉnh giá đối với Hợp đồng EPC, v.v.

5. Công tác quản trị hoạt động SXKD toàn Tập đoàn

Với mục tiêu hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đã được Chính phủ, các Bộ/ngành Ủy ban giao; Tập đoàn đã quyết liệt triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp cụ thể cho 5 lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn và yếu tố quyết định dẫn đến đạt kết quả tích cực trong hoạt động SXKD và đầu tư đó là **“Công tác quản trị biến động”** được thực hiện tốt từ Công ty mẹ - Tập đoàn đến các đơn vị thành viên, cụ thể:

(i) Giải pháp quản trị, quản lý hoạt động tìm kiếm thăm dò khai thác Dầu khí: Thực hiện tối ưu và hoàn thiện các quy trình công việc; sớm triển khai các công việc cần thiết trong công tác vận hành khai thác thường ngày cũng như công tác phát triển mỏ, triển khai thực hiện các dự án địa kỹ thuật- Kết quả: (i) gia tăng trữ lượng dầu khí hoàn thành vượt 21% kế hoạch năm, tăng 26% so với năm 2021 (16,97/13,51 triệu tấn quy dầu). Đưa 05 mỏ/công trình dầu khí mới vào khai thác, nhiều hơn kế hoạch 01 công trình, tất cả 05 mỏ/công trình đưa vào đều sớm hơn kế hoạch từ 15 ngày đến 2 tháng, góp phần quan trọng tiết kiệm chi phí chung của Tập đoàn.

(ii) Giải pháp kỹ thuật nhằm gia tăng sản lượng khai thác dầu khí: triển khai phối hợp, chỉ đạo các nhà thầu thực hiện nhiều giải pháp địa kỹ thuật để đảm bảo gia tăng trữ lượng dầu khí, hạn chế mức thấp nhất hệ số suy giảm sản lượng dầu, khí của từng lô/mỏ: gia tăng trữ lượng dầu khí vượt 21% kế hoạch (đạt 16,97 triệu tấn quy dầu/kế hoạch là 14 triệu tấn quy dầu), tăng 26% so với năm 2021; sản lượng khai dầu khí vượt 35% kế hoạch tăng 3% so với năm 2021; sản lượng khai thác dầu trong nước tương đương với mức thực hiện năm 2021.

(iii) Giải pháp đối với tiêu thụ khí và sản xuất điện: do các điều kiện khách quan sản lượng tiêu thụ khí cho sản xuất điện của Tập đoàn tiếp tục không hoàn thành kế hoạch được giao, để khắc phục Tập đoàn đã triển khai: (i) giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ khí với khách hàng khác (ngoài điện) với mục tiêu đảm bảo sản lượng khai thác khí đạt mức cao nhất có thể, do đó đã bù đắp được phần thiếu hụt không hoàn thành sản lượng đối với khách hàng điện; (ii) thường xuyên làm việc với EVN/Ao để gia tăng sản lượng huy động điện, đảm bảo tăng nguồn khí khai thác và sản lượng sản xuất điện khí- kết quả khai thác khí năm 2022 tăng 8% so với năm 2021, sản xuất điện tăng 10% so với năm 2021.

(iv) Giải pháp đối với lĩnh vực Lọc hóa dầu và phân phối sản phẩm: Đảm bảo duy trì vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất an toàn, ổn định ở công suất cao đã tận dụng tối đa điều kiện thuận lợi của thị trường góp phần quan trọng vào ổn định nguồn cung xăng, dầu trong nước. Đối với các nhà máy Đạm của Tập đoàn, đã được tối ưu công suất (đạt 110-115%) phù hợp với điều kiện kỹ thuật góp phần phát huy hiệu quả của nhà máy tạo điều kiện thuận lợi để phát triển công tác tiêu thụ cũng như mở rộng thị trường và đã đạt được những kết quả kỷ

lục mới về xuất khẩu (với sản lượng xuất khẩu trên 606 nghìn tấn, tăng 2,1 lần so với năm 2021 (291 nghìn tấn).

– Chủ động bám sát biến động kinh tế vĩ mô, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, diễn biến thị trường, đưa ra mục tiêu, giải pháp cho từng lĩnh vực, phù hợp với diễn biến giá dầu, cung - cầu dầu thô, khí đốt, sản phẩm lọc dầu, hóa dầu trong từng thời điểm để có những quyết sách kịp thời trong chỉ đạo, điều hành.

– Tập trung tháo gỡ các nút thắt đầu tư, quyết tâm xử lý có kết quả các dự án khó khăn, bước đầu đã đạt được những khả quan; đặc biệt tại các dự án trọng điểm đã nhận được rất nhiều sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng, Nhà nước và Chính phủ đến nay đã đạt được những kết quả nhất định⁶;

– Nâng cao năng lực cạnh tranh và ứng phó với tốc độ chuyển dịch năng lượng, Tập đoàn tập trung triển khai nghiên cứu các dự án, cơ hội đầu tư là lợi thế của PVN tại các lĩnh vực chế biến, hóa dầu hóa chất và năng lượng tái tạo⁷;

– Tổng giám đốc Tập đoàn đã phân công cụ thể cho từng đồng chí trong Ban Tổng giám đốc trực tiếp chỉ đạo đôn đốc, triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể đối với từng khối, từng đơn vị; quyết liệt trong quản lý, quản trị, điều hành, duy trì trạng thái hoạt động bình thường, an toàn, ổn định, không để đứt gãy chuỗi sản xuất, đảm bảo cung ứng các mặt hàng chiến lược, góp phần bình ổn thị trường; đồng thời thường xuyên rà soát các nhiệm vụ được giao để kịp thời giải quyết trong quá trình điều hành và báo cáo kết quả triển khai ngay tại kỳ họp liền kề.

– Công tác tiết kiệm chống lãng phí: Dự kiến thực hiện cả năm 2022 toàn Tập đoàn đạt **4.896 tỷ đồng, vượt 2,1 lần so với mức kế hoạch tiết giảm năm 2022 (kế hoạch tiết giảm năm 2022 là 2.281 tỷ đồng)**, cao hơn 52,2% (~1678,5 tỷ đồng – so với thực hiện 2021 là 3.217,5 tỷ đồng); Trong đó: (i) Tiết kiệm từ nguyên nhiên vật liệu, chi phí quản lý, bán hàng, tài chính... đạt 1.770 tỷ đồng, vượt 3% kế hoạch; (ii) Tiết kiệm từ quản lý đầu tư, tối ưu vận hành khai thác, mua sắm trang thiết bị đạt 3.126 tỷ đồng, vượt 5,6 lần kế hoạch.

6. Công tác cơ chế/chính sách, Luật Dầu khí năm 2022, Quy chế/quy trình quản lý nội bộ của Tập đoàn và xây dựng hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP)

– Dấu mốc rất quan trọng với việc Luật Dầu khí sửa đổi đã được Quốc hội thông qua vào ngày 14/11/2022 và có hiệu lực thi hành từ 01/7/2023. Luật Dầu khí năm 2022, đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về định hướng chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam, phát triển bền vững kinh tế biển cũng như phát triển năng lượng quốc gia.

– Hoàn thành công tác tối ưu hóa Bộ Quy chế Quản trị (Giai đoạn 2), 06 Bộ quy chế theo các lĩnh vực gồm 137 văn bản, cụ thể: (i) Bộ quy chế về quản trị

⁶ Dự án NM Điện Sông Hậu 1 vận hành thương mại ngày 13/5/2022 và ngày 16/7/2022 tổ chức khánh thành; Dự án NM Điện Thái Bình 2 đã hòa lưới điện đồng bộ bằng than ngày 16/6/2022, chạy thử đạt công suất tối đa ngày 16/11/2022, phân đầu vận hành thương mại trong tháng 11/2022; tổ máy số 2 đã hòa lưới điện đồng bộ bằng dầu lần đầu thành công ngày 07/10/2022, phân đầu vận hành thương mại trong tháng 12/2022.

⁷ Dự án NCMR Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đã báo cáo Chính phủ, hiện Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện thẩm định trình Chính phủ xem xét quyết định trong tháng 01/2023; Hoàn thành nghiên cứu, đánh giá Dự án lọc hóa dầu Long Sơn và Báo cáo cơ hội đầu tư gửi Thủ tướng Chính phủ chủ trương đầu tư tại Long Sơn.

nguồn nhân lực (42 VB); (ii) Bộ quy chế các hoạt động E&P (06 VB); (iii) Bộ quy chế nội chính, truyền thông (19 VB); (iv) Bộ quy chế quản lý khoa học, công nghệ (18 VB); (v) Bộ quy chế đầu tư, đấu thầu và mua sắm (17 VB); (vi) Bộ quy chế tài chính, kế toán (35 VB).

– Công tác quản lý tổng thể hệ thống Quy chế, Quy trình nội bộ, văn bản quản lý nội bộ của Tập đoàn được tích cực triển khai, toàn bộ các VBQPNB của Tập đoàn đã được số hóa và thường xuyên cập nhật trên Intranet và ứng dụng trên điện thoại để thuận tiện cho việc tra cứu và áp dụng tại PVN; đồng thời tiếp tục tiến hành ứng dụng AI và tích hợp ERP.

– Công tác triển khai Hệ thống Quản trị Nguồn lực Doanh nghiệp (ERP): Công ty mẹ- Tập đoàn đã và đang tích cực triển khai thực hiện hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) cho Công ty mẹ PVN – Giai đoạn 1 trong năm 2022 đã đạt một số kết quả nhất định đó là:

+ Chính thức vận hành hệ thống Quản trị doanh nghiệp tổng thể (ERP) PVN cho 03 phân hệ nghiệp vụ Tài chính – Kế toán, Quản lý danh mục dự án đầu tư trực tiếp, Báo cáo quản trị vào ngày 31/3/2022;

+ Chính thức vận hành hệ thống Quản trị doanh nghiệp cho 02 phân hệ nghiệp vụ Quản lý Ngân sách, Hợp nhất Báo cáo Tài chính vào ngày 30/06/2022.

+ Hoàn thành xây dựng các Quy trình vận hành hệ thống ERP cho các phân hệ nghiệp vụ đã được triển khai (6 phân hệ).

+ Hoàn thành phương án triển khai hệ thống ERP cho các nhà máy điện của PVN.

Mặc dù đạt được một số kết quả nhất định nêu trên, song công tác triển khai ERP còn rất nhiều việc phải hoàn thiện do công tác Chuyển đổi số là một đề án lớn, còn mới và chưa có các thông lệ tham khảo nên phải vừa triển khai vừa điều chỉnh để phù hợp nhất với các đặc điểm của Tập đoàn và đem lại hiệu quả lớn nhất cho từng đơn vị, cho toàn Tập đoàn.

7. Công tác chuyển đổi số

– Với quan điểm xuyên suốt của Tập đoàn trong công cuộc triển khai công tác chuyển đổi số đó là: ‘Chuyển đổi số là xu thế tất yếu không ai đứng ngoài cuộc’ và mục tiêu của chuyển đổi số đó là “tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao trải nghiệm khách hàng, nâng cao sức cạnh tranh và đạt được những lợi ích thiết thực thông qua CDS”.

– Trong năm 2022 công tác chuyển đổi số (CDS) của Tập đoàn đã được triển khai một cách đồng bộ, với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, công tác chuyển đổi số đã triển khai đồng bộ các mảng trong từng lĩnh vực, đặc biệt là xây dựng cơ sở dữ liệu lớn trong từng lĩnh vực của Tập đoàn. Cùng với đó, Tập đoàn đã đẩy mạnh công tác truyền thông về Văn hóa số, hoàn thành các khóa đào tạo nâng cao nhận thức, hiểu biết về CDS.

8. Công tác đối ngoại và hội nhập, tham gia bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển

– Phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao và các Bộ có liên quan để củng cố nền “ngoại giao dầu khí”, tranh thủ các mối quan hệ tốt giữa các Chính phủ để

thu hút mạnh đầu tư các công ty dầu khí danh tiếng vào trong nước và đầu tư ra nước ngoài của Tập đoàn có hiệu quả.

– Tăng cường nhận thức, hiểu biết trong nước và hợp tác quốc tế trong việc thúc đẩy áp dụng, tuân thủ luật pháp quốc tế, nhất là Luật biển và các điều luật quốc tế liên quan đến các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí ở ngoài khơi.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

Với những biến động địa chính trị, kinh tế, thị trường chưa từng có, tác động nhanh, khó lường trong năm 2022 thì vai trò “là hạt nhân dẫn dắt, định hướng, điều hành” từ Công ty mẹ- Tập đoàn đối với tất cả các hoạt động của toàn Tập đoàn càng được thể hiện rõ nét, mang đậm dấu ấn sâu sắc trong tất cả những thành công toàn diện, ấn tượng chung của toàn Tập đoàn đã đạt được trong năm 2022, cụ thể:

1- Công tác quản trị biến động đã trở thành văn hóa trong quản trị doanh nghiệp của Petrovietnam đồng bộ từ Công ty mẹ tới tất cả các đơn vị thành viên; đặc biệt là quản trị biến động trong năm 2022 đã tạo nên những thành tích ấn tượng là động lực cho tăng trưởng và phát triển bền vững.

Tất cả các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Tập đoàn, Công ty mẹ - Tập đoàn năm 2022 đều tăng trưởng cao so với năm 2021, đó là:

– Đưa 05 mỏ/công trình dầu khí mới vào khai thác, nhiều hơn so với kế hoạch năm 01 mỏ công trình, nhiều hơn 02 mỏ/công trình so với năm 2021 (năm 2021 đưa 3 mỏ/công trình).

– Gia tăng trữ lượng dầu khí tăng 26% so với năm 2021 (16,97/13,51 triệu tấn quy dầu).

– Khai thác dầu khí tăng 3% so với năm 2021 (18,92/18,43 triệu tấn quy dầu).

– Khai thác dầu thô trong nước vượt 1,94 triệu tấn so với kế hoạch, đóng góp thêm cho tăng trưởng GDP đất nước năm 2022 gần 0,5 điểm %.

– Khai thác khí tăng 8% so với năm 2021 (8,08/7,46 tỷ m³).

– Sản xuất đạm tăng 9% so với năm 2021 (1,84/1,69 triệu tấn).

– Sản xuất điện tăng 10% so với năm 2021 (17,64/16,0 tỷ kWh).

– Sản xuất xăng dầu tăng 9% so với năm 2021 (6,96/6,37 triệu tấn).

– Kinh doanh xăng dầu (PVOil) tăng 26% so với năm 2021 (3,98/3,15 triệu tấn).

2- Lập nhiều kỷ lục trong hoạt động sản xuất kinh doanh

– Đạt kỷ lục thời gian về đích sớm nhất chỉ tiêu khai thác dầu thô trong nước (trước 2 tháng 18 ngày) kể từ năm 2015 đến nay⁸.

– Doanh thu toàn Tập đoàn đạt mức cao nhất trong 61 năm xây dựng và phát triển (trước đây năm doanh thu toàn PVN đạt cao nhất là năm 2012 với giá trị đạt

⁸ Khai thác dầu thô trong nước: năm 2015 về đích trước 1 tháng 6 ngày; 2016 về đích trước 29 ngày; 2017 về đích trước 36 ngày; 2018 về đích trước 21 ngày; 2019 trước 21 ngày; 2020 trước 1 tháng và năm 2021 về đích trước 1 tháng 11 ngày.

773,7 nghìn tỷ đồng, giá dầu thô năm 2012 đạt 117,6USD/thùng khai thác dầu thô trong nước 2012 đạt 15,63 triệu tấn, khai thác khí năm 2012 đạt 9,36 tỷ m³.

– Lợi nhuận trước thuế hợp nhất Tập đoàn đạt mức cao nhất trong 61 năm xây dựng và phát triển (trước đây năm đạt lợi nhuận cao nhất là năm 2013 với giá trị đạt 70,63 nghìn tỷ đồng, giá dầu năm 2013 đạt 112,5USD/thùng, khai thác dầu thô trong nước năm 2013 đạt 15,25 triệu tấn; khai thác khí năm 2013 đạt 9,75 tỷ m³).

– Xuất khẩu đạm của Tập đoàn đạt mức kỷ lục với sản lượng năm 2022 là 606 nghìn tấn, tăng 2,1 lần so với năm 2021 (291 nghìn tấn)- đóng góp quan trọng trong giá trị xuất khẩu mặt hàng phân bón của Việt Nam năm 2022 dự kiến đạt trên 1,1 tỷ USD, tăng 84% so với năm 2021 (599 triệu USD).

– Hầu hết các đơn vị chủ lực của Tập đoàn đạt kỷ lục về tài chính (doanh thu hợp nhất, lợi nhuận trước thuế hợp nhất và nộp ngân sách nhà nước) kể từ khi thành lập đến nay, cụ thể: (i) về doanh thu gồm: BSR (165 nghìn tỷ; PVGas (101 nghìn tỷ đồng) PVOil (100 nghìn tỷ đồng), PVFCCo (19,4 nghìn tỷ đồng), PVCFC (14,8 nghìn tỷ đồng), PVTran (9,2 nghìn tỷ đồng); (ii) Về lợi nhuận trước thuế, gồm PVGas (16,6 nghìn tỷ đồng), BSR (12,4 nghìn tỷ đồng), PVFCCo (6,4 nghìn tỷ đồng), PVCFC (4,0 nghìn tỷ đồng), PVTran (1,4 nghìn tỷ đồng); (iii) Nộp NSNN, gồm: BSR (18 nghìn tỷ đồng), PVGas (7,2 nghìn tỷ đồng), PVFCCo (1,5 nghìn đồng), PVCFC (580 tỷ đồng).

3- Góp phần quan trọng đảm bảo cân đối, bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu ở trong nước, đặc biệt là trong thời điểm nguồn cung nhập khẩu thiếu hụt do chuỗi cung ứng gián đoạn/dứt gãy.

– Các nhà máy lọc dầu hoạt động tối đa công suất, góp phần đảm bảo nhu cầu xăng dầu trong nước, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đạt công suất trung bình trong năm là 108%, từ thời điểm 06/11/2022 Nhà máy hoạt động 111-112% công suất. Nhà máy Lọc Dầu Nghi Sơn hoạt động 105% công suất từ tháng 10/2022 đến nay.

– Các Nhà máy Đạm Cà Mau, Phú Mỹ hoạt động 112- 115% công suất thiết kế, sản xuất đạm đạt mức kỷ lục với sản lượng 1,84 triệu tấn phân đạm, mức cao nhất từ khi Tập đoàn có sản phẩm phân đạm đầu tiên vào năm 2004 đến nay.

– Tổng sản lượng kinh doanh xăng dầu của PVOIL năm 2022 đạt 3,98 triệu m³, vượt 26% kế hoạch năm và tăng 26% so với năm 2021- đây là mức sản lượng kinh doanh cao nhất kể từ khi thành lập PVOIL đến nay.

4- Công tác quản trị đầu tư tiếp tục được nâng cao

– Tỷ lệ thực hiện, giá trị giải ngân đầu tư năm 2022 của Tập đoàn cao hơn so với năm 2021.

– Công tác chỉ đạo, điều hành có những quyết sách thay đổi căn bản, từ việc quản trị tổng quát thông qua công cụ quản trị Danh mục đầu tư đến quản lý cụ thể đối với từng dự án, trong đó tập trung những dự án lớn, dự án đang gặp khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ (NMNĐ Thái Bình 2, Long Phú 1; Chuỗi dự án Lô B...)

– Công tác cập nhật Danh mục đầu tư được thực hiện định kỳ, bám sát Kế hoạch 5 năm 2021-2025 và Chiến lược của Tập đoàn và những thay đổi của bối cảnh/thị trường, giúp chủ động có những đánh giá, giải pháp thay đổi/ thích ứng

kip thời. Đã cập nhật 114 dự án/cơ hội đầu tư, tăng 10 dự án/cơ hội đầu tư so với năm 2021 (Quyết định số 134/2021), trong đó: lĩnh vực E&P: 59 dự án/cơ hội đầu tư (tăng 11); Công nghiệp khí: 35 dự án/cơ hội đầu tư; công nghiệp điện: 09 dự án/cơ hội đầu tư (giảm 01); Lọc hóa dầu: 11 dự án/cơ hội đầu tư. Trên cơ sở 114 dự án/cơ hội đầu tư, có phân nhóm cụ thể để quản trị, kiểm soát rủi ro khi thực hiện (Nhóm An toàn: 59 dự án/cơ hội đầu tư (~52%, năm 2021 là 49%); Nhóm Cảnh báo: 45 dự án/cơ hội đầu tư (~39%, năm 2021 là 42%); Nhóm Nguy hiểm: 10 dự án/cơ hội đầu tư (~9% = tỷ lệ năm 2021).

– Năm 2022 đánh giá trên 15 cơ hội đầu tư ở trong nước và ngoài nước. Triển khai nghiên cứu các cơ hội đầu tư các chuỗi dự án có quy mô lớn tại Khu CN dầu khí Long Sơn, Vân Phong...

5- Công tác xây dựng, hoàn thiện cơ chế/chính sách, Quy chế/quy trình quản lý nội bộ của PVN đã hoàn thành, điển hình nhất là Luật Dầu khí năm 2022 chính thức được thông qua

– Công tác hoàn thiện quy trình quy chế, chính sách pháp luật được Petrovietnam đặc biệt quan tâm, nổi bật là dấu mốc rất quan trọng Luật Dầu khí sửa đổi đã được Quốc hội biểu quyết thông qua vào ngày 14/11/2022 và có hiệu lực bắt đầu từ 01/7/2023. Luật Dầu khí năm 2022, đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về định hướng chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam, phát triển bền vững kinh tế biển cũng như phát triển năng lượng quốc gia.

6- Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ được chuyển dịch theo hướng hiệu quả và có đóng góp thiết thực cho sản xuất kinh doanh, tăng trưởng và phát triển của Petrovietnam

– Petrovietnam tập trung đẩy mạnh công tác khoa học, nhằm rút ngắn thời gian nghiên cứu và phát triển, đưa các ứng dụng công nghệ mới nhất của thế giới áp dụng trong ngành dầu khí Việt Nam nhằm tạo ra đột phá phát triển, nâng cao năng suất lao động và khả năng cạnh tranh tại các lĩnh vực sản xuất kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn và được minh chứng rõ nét trong khai thác dầu khí, giúp công tác khai thác vượt kế hoạch sản lượng dầu thô và khí đốt, đặc biệt trong giai đoạn các mỏ dầu khí lớn ở khu vực truyền thống đã qua thời kỳ khai thác ổn định đang trên đà suy giảm sản lượng tự nhiên hiện nay.

– Vinh quang đã đến với người dầu khí khi đã có 03 công trình, cụm công trình nghiên cứu khoa học - công nghệ tiêu biểu, có giá trị cao được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh, 03 công trình được Giải thưởng Nhà nước về khoa học công nghệ (chiếm tỷ lệ hơn 20% tổng giải thưởng của cả nước); 7 công trình nghiên cứu khoa học công nghệ đoạt giải VIFOTEC.

7- Công tác chuyển đổi số đạt được những kết quả bước đầu là minh chứng cho thấy PVN xác định rõ tầm quan trọng của công tác CDS cũng như từng bước hình thành nền tảng đồng bộ trong toàn PVN;

– Năm 2022, Petrovietnam tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 61 năm Ngày truyền thống Ngành Dầu khí Việt Nam gắn với việc tuyên truyền và hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Petrovietnam 2022; song song với Hội thảo về công tác chuyển đổi số với chủ đề “Chuyển đổi số - Nền tảng cho phát triển bền vững” qua

đây đã khẳng định mục tiêu nhất quán của PVN trong công tác CDS, nhằm đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, để tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao trải nghiệm khách hàng, nâng cao sức cạnh tranh và đạt được những lợi ích thiết thực thông qua CDS;

– Với vị thế là một trong những cánh chim đầu đàn của nền công nghiệp đất nước, Petrovietnam ý thức và trách nhiệm đi đầu trong thực hiện để vừa đảm bảo vai trò dẫn dắt và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp; vừa góp phần lan tỏa, thực hiện thành công Chương trình CDS Quốc gia.

8- Giá trị thương hiệu Petrovietnam tiếp tục được nâng cao

– Giá trị thương hiệu của Petrovietnam năm 2022 là 1,3 tỷ USD, duy trì vị trí trong 10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam. Bên cạnh đó, chỉ số sức mạnh Thương hiệu Petrovietnam đạt 70,8 và duy trì xếp hạng sức mạnh thương hiệu ở mức AA. Petrovietnam cũng có năm thứ 4 liên tiếp dẫn đầu Bảng xếp hạng Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT500), là doanh nghiệp lớn thứ 2 Việt Nam theo Bảng xếp hạng Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2022 (VNR500) và nằm trong Top 20 của danh sách V1000 - Danh sách 1000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN lớn nhất trong năm 2021 do Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính công bố.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I- NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

Năm 2023 dự báo tình hình kinh tế- chính trị trên thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục có thời cơ, thuận lợi đan xen khó khăn, thách thức, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn.

1. Thuận lợi

- Tình hình chính trị của Việt Nam được duy trì ổn định; dịch Covid-19 được kiểm soát, quy định về "thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19" đã được phát huy; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được triển khai, kinh tế - xã hội có nhiều đổi mới và phát triển với tốc độ tăng trưởng đáng ghi nhận; hệ thống quy phạm pháp luật ngày càng được hoàn thiện hơn theo hướng giảm bớt các thủ tục và tháo gỡ các khó khăn và tạo điều kiện phát triển cho doanh nghiệp.

- Nhiều tổ chức quốc tế dự báo lạc quan về tăng trưởng kinh tế Việt Nam, dự báo GDP tăng khoảng 6,5%-7% trong năm 2023. Việt Nam duy trì thành công sự ổn định về tài khóa, cán cân đối ngoại và ổn định tài chính, giúp giảm bớt tác động của lạm phát gia tăng tại nhiều nước, đặc biệt Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội của Chính phủ được thực hiện một cách thích hợp và kịp thời để hỗ trợ phục hồi tăng trưởng chung. Tuy nhiên, triển vọng tăng trưởng có thể chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi các rủi ro bao gồm nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu, sự xuất hiện và lây lan của các chủng Covid-19 mới...

- Tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam được triển khai mạnh mẽ, sâu rộng và toàn diện. Những thành tựu từ cuộc cách mạng công nghệ 4.0 được tiếp tục làm thay đổi mạnh mẽ mô hình sản xuất và kinh doanh của Việt Nam trong năm 2023...

- Đối với Tập đoàn:

+ Bài học kinh nghiệm từ thực hiện các giải pháp quản trị, điều hành hiệu quả, linh hoạt, đặc biệt là quản trị biến động, phát huy hiệu quả chuỗi giá trị toàn ngành được triển khai quyết liệt, xuyên suốt những năm qua đã giúp PVN dự báo chính xác, phản ứng kịp thời, linh hoạt trước những biến động, tận dụng và phát huy hiệu quả nguồn lực trong chuỗi giá trị để giảm thiểu thiệt hại từ các tác động tiêu cực, tận dụng tốt cơ hội thị trường, duy trì hoạt động SXKD ổn định, thông suốt sẽ tạo niềm tin, động lực cho toàn Tập đoàn vượt qua những khó khăn, trở ngại trước mắt để triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

+ Công tác chuyển đổi số được chú trọng, tập trung triển khai đồng bộ từ Tập đoàn đến các đơn vị thành viên; các quy trình liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp, quy trình quản lý nội bộ đã được nâng cao giúp công tác quản trị doanh nghiệp được chuyên nghiệp và hiệu quả; đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật của Tập đoàn được đào tạo chuyên nghiệp và tích lũy nhiều kinh nghiệm, năng lực từ thực tế quản lý và vận hành các dự án/công trình lớn, công nghệ cao. Khả năng làm chủ công nghệ, tự chủ trong công tác vận hành bảo dưỡng, tối ưu hóa vận hành và tối ưu hóa chi phí sản xuất ngày càng được nâng cao.

+ Luật Dầu khí sửa đổi được Quốc hội thông qua, góp phần thiết lập khung pháp lý hoàn chỉnh, đồng bộ để thúc đẩy và phát triển hoạt động dầu khí, đặc biệt khôi phục tính hấp dẫn cho môi trường đầu tư trong lĩnh vực dầu khí, tận thu và không bỏ phí nguồn tài nguyên dầu khí của Quốc gia, đồng thời đảm bảo thể chế hóa đầy đủ các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, phát triển ngành dầu khí để phát triển kinh tế, gắn chặt với bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Việt Nam trên biển, phù hợp với luật pháp quốc tế.

2. Khó khăn

- Theo dự báo của các tổ chức kinh tế tài chính uy tín, triển vọng kinh tế toàn cầu xấu đi đáng kể, năm 2023 có thể còn khó khăn hơn nhiều hơn năm 2022 và nguy cơ suy thoái kinh tế năm 2023 càng rõ nét hơn khi các yếu tố chính trị, kinh tế từ tháng 9/2022 đến nay xuất hiện theo chiều hướng ngày càng xấu hơn.

- Mọi lo ngại khan hiếm nguồn cung và rủi ro nền kinh tế thế giới bị suy thoái sẽ tiếp tục tác động/chi phối thị trường dầu mỏ toàn cầu. Khủng hoảng Nga-Ukraine ảnh hưởng đến cung cầu dầu thô, xăng dầu, phân bón, cung ứng vật tư, thiết bị liên quan đến hoạt động dầu khí, ảnh hưởng trực tiếp đến xuất bán dầu ở nước ngoài của PVN tại Liên doanh Rusvietpetro.

- Giá dầu thô và các sản phẩm xăng dầu, hóa dầu sẽ tiếp tục biến động khó lường do căng thẳng địa chính trị, lo ngại về một cuộc suy thoái sẽ xảy ra và nhu cầu tiêu dùng không rõ ràng. Rủi ro crack margin (khoảng chênh lệch giữa giá sản phẩm và giá dầu thô) suy giảm là rất lớn, khiến cho hiệu quả lọc dầu có thể bị

giảm, gây khó khăn cho các đơn vị lĩnh vực sản xuất và phân phối sản phẩm xăng dầu của Tập đoàn.

- Xu hướng chuyển dịch năng lượng và năng lượng tái tạo tiếp tục phát triển mạnh, dẫn đến huy động khí thấp, nhu cầu xăng dầu giảm, thị trường tiêu thụ các sản phẩm năng lượng truyền thống không thuận lợi.

- Lạm phát gia tăng, các chính sách thắt chặt tài chính, tiền tệ, biến động của tỷ giá trên thị trường tài chính quốc tế tiếp tục tiềm ẩn nhiều nguy cơ, ... sẽ tác động mạnh đến kinh tế thế giới và Việt Nam trong đó có Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- Tình hình biển Đông dự báo vẫn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến phạm vi hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí của Tập đoàn, cũng như tiếp tục ảnh hưởng đến việc kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư tìm kiếm thăm dò dầu khí ở các lô còn mở của Tập đoàn.

- Sản lượng khai thác của các mỏ hiện tại suy giảm tự nhiên từ 10-15% so với năm 2022, hệ thống thiết bị khai thác cũ, rủi ro các giếng đang khai thác có độ ngập nước cao. Các dự án phát triển mỏ mới chủ yếu là mỏ khí, việc đầu tư dự án gặp nhiều khó khăn, chậm tiến độ. Các kiến nghị PVN đã báo cáo Chính phủ tại cuộc họp Thường trực Chính phủ vào ngày 16/3/2022, báo cáo tại các văn bản 1271/DKVN- KTDK ngày 18/3/2022, 3438/DKVN- KTDK ngày 24/6/2022 về các giải pháp gia tăng sản lượng khai thác dầu khí năm 2022, 2023 hiện chưa được Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận (Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 5681/VPCP- CN ngày 31/8/2022 gửi Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và PVN).

- Các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ đã giao cho các Bộ/ngành tại Thông báo số 114/TB-VPCP ngày 29/9/2022 chậm được xử lý, đặc biệt là những nhiệm vụ liên quan đến các dự án trọng điểm nhà nước về dầu khí, các dự án điện cấp bách như: Lô B, Cá Voi Xanh, Nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, dự án Nhà máy nhiệt Điện Long Phú 1... sẽ là rào cản rất lớn, có tính quyết định đến phát triển của PVN trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Cơ chế, chính sách cho PVN phát triển theo mục tiêu chiến lược tại Nghị quyết 41 ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1749/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ chưa được triển khai đầy đủ; phân cấp cho PVN còn hạn chế, chưa đảm bảo tính linh hoạt, tự chủ trong điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH NĂM 2023

Năm 2023 Tập đoàn xây dựng và phân đầu thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, tài chính đạt cao hơn so với kế hoạch năm 2022 (giá dầu kế hoạch năm 2023 Quốc hội đã thông qua là 70USD/thùng), cụ thể:

1. **Chỉ tiêu sản xuất toàn Tập đoàn**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
I	Gia tăng trữ lượng	Tr.tấn quy đổi	08 - 16
II	Khai thác Dầu khí	Tr.tấn quy đổi	15,23
1	Dầu thô	Triệu tấn	9,29
1.1	Trong nước	Triệu tấn	7,52
1.2	Ngoài nước	Triệu tấn	1,77
2	Khí	Tỷ m³	5,94
III	Sản xuất sản phẩm		
1	Điện	Tỷ kWh	24,0
2	Đạm	Nghìn tấn	1.600
3	Xăng dầu các loại (không bao gồm Nghi Sơn)	Nghìn tấn	5.526

Với phương án giá dầu kế hoạch năm 2023 là 70USD/thùng (mức giá Quốc hội đã thông qua để cân đối ngân sách năm 2023) các chỉ tiêu tài chính của Tập đoàn như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
I	Chỉ tiêu tài chính toàn Tập đoàn		
1	Doanh thu toàn TĐ (không gồm NSRP)	1000 tỷ đồng	662,4
2	Nộp ngân sách (không gồm NSRP)	1000 tỷ đồng	77,5
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất Tập đoàn		
1	Tổng doanh thu	1000 tỷ đồng	410,5
2	Lợi nhuận trước thuế	1000 tỷ đồng	34,1
3	Lợi nhuận sau thuế	1000 tỷ đồng	25,3

2.

**Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023
của Công ty mẹ- Tập đoàn**

2.1. **Kế hoạch sản lượng**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sản lượng toàn bộ	Sản lượng phần của Tập đoàn
1	Khai thác dầu khí	Tr.tấn quy dầu	9,70	4,14
1.1	Dầu thô, condensate	Tr.tấn	6,28	3,04
	Trong nước	Tr.tấn	3,28	1,57
	+ Lô 09.1 (51%)	Tr.tấn	2,71	1,38
	+ Lô 06.1 (20%)	Tr.tấn	0,005	0,001
	+ Lô 05-2, 05-3 (51%)	Tr.tấn	0,23	0,12
	+ Lô 05-1 b và 05-1 c (20%)	Tr.tấn	0,34	0,07
	Nước ngoài	Tr.tấn	2,70	1,32
	+ Rusvietpetro (49%)	Tr.tấn	3,00	1,47
1.2	Khí	Tỷ m ³	3,42	1,10
	+ Lô 06.1 (20%)	Tỷ m ³	0,57	0,11
	+ Lô 05-2, 05-3 (51%)	Tỷ m ³	1,16	0,59
	+ Lô 04-3 (51%)	Tỷ m ³	0,18	0,09
	+ Lô 05-1 b và 05-1 c (20%)	Tỷ m ³	1,51	0,30
2	Bao tiêu sản phẩm lọc dầu từ Nhà máy LHD Nghi Sơn	Nghìn tấn	5.760	5.760
3	Sản xuất điện từ NMT Sông Hậu 1	Tỷ kWh	5,50	5,50
4	Sản xuất điện từ NMT Thái Bình 2	Tỷ kWh	3,10	3,10

2.2. Kế hoạch tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	281.500
2	Vốn chủ sở hữu bình quân	Tỷ đồng	372.117
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	179.687
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	169.320
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10.367
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9.896
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	12.202
8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,75
9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	3,68

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

Để thực hiện thành công các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đề ra; ngoài 04 nhóm nhiệm vụ, giải pháp thường xuyên tổng thể, gồm: (i) Giải pháp về quản trị; (ii) Giải pháp về quản trị tài chính; (iii) Giải pháp về thương mại, thị trường; (iv) Giải pháp về đầu tư. Năm 2023, toàn Tập đoàn, Công ty mẹ- Tập đoàn tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đó là:

1. **Nhóm giải pháp về Cơ chế, chính sách:** (i) Tiếp tục quán triệt thực hiện quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của TW Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; (ii) Tích cực làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để sớm sửa đổi, ban hành các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động dầu khí phù hợp với Luật Dầu khí sửa đổi có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 cũng như phù hợp với tiềm lực, quy mô/vai trò của PVN.

2. **Nhóm giải pháp về Quản trị và quản lý doanh nghiệp:** (i) Tập trung quản trị rủi ro, cập nhật quy trình, quy chế quản trị nội bộ, tuân thủ pháp luật; (ii) Tiếp tục thực hiện Chiến lược, lộ trình chuyển dịch năng lượng (đã ban hành chủ trương, lộ trình thực hiện từ tháng 7/2020); (iii) Tiếp tục thực hiện Chiến lược chuyển đổi số toàn Tập đoàn (đã ban hành chiến lược từ năm 2021); (iv) Hoàn thành và thực hiện chiến lược các sản phẩm của Tập đoàn; (v) Thực hiện Chương trình nghiên cứu KHCN dài hạn đến năm 2025.

3. **Nhóm giải pháp về tài chính,** tập trung 05 trọng tâm: (i) Kiểm soát vốn và tài sản; quản trị tốt công nợ phải thu nâng cao hiệu quả dòng tiền; (ii) Triển khai thu xếp vốn cho các dự án đầu tư bằng chi phí hợp lý và tối ưu; (iii) Giám sát rủi ro tài chính Công ty mẹ - PVN và các ĐVTV; (iv) Thực hiện thoái vốn/chuyển nhượng vốn tập trung nguồn lực cho hoạt động cốt lõi, thu hút nguồn lực bên ngoài và chia sẻ rủi ro trong công tác đầu tư; (v) Hạn chế các tác động của biến động chính trị, kinh tế vĩ mô.

4. **Nhóm giải pháp về đầu tư,** tập trung 03 trọng tâm là (i) Quản trị tốt danh mục các dự án đầu tư trong 05 lĩnh vực; (ii) Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm thăm dò để gia tăng trữ lượng, tìm kiếm cơ hội mua mỏ/mua trữ lượng và tận dụng thời điểm giá dịch vụ hợp lý; (iii) Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, đa dạng hóa hình thức đầu tư, chia sẻ rủi ro trong đầu tư...

5. **Nhóm giải pháp về thị trường,** tập trung 03 trọng tâm là (i) Tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường trong và ngoài nước; tận dụng tối đa các FTA Việt Nam đã ký kết mở rộng thị trường, mở rộng hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác nước ngoài; (ii) Làm tốt công tác dự báo; tăng cường đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong kinh doanh và chuyển đổi mô hình kinh doanh linh hoạt phù hợp với tốc độ chuyển dịch kinh tế số cũng như chuyển dịch năng lượng; (iii) Xây dựng chuỗi liên kết từ cung cấp nguyên nhiên liệu - sản xuất - tiêu thụ; đa dạng hóa sản phẩm dầu khí có giá trị cao và tính cạnh tranh.

6. **Nhóm giải pháp về khoa học, công nghệ; đào tạo, phát triển đội ngũ:** (i) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển bền vững, bảo vệ tài nguyên, môi trường và nâng cao khả năng cạnh tranh của Tập đoàn; (ii) Triển khai đồng bộ chuyển đổi số và ứng dụng các nền tảng số ở tất cả các đơn vị trong Tập đoàn; (iii) Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về lĩnh vực chuyên môn, về năng lực quản trị.
